

VĂN BẢN 3. CÂY TRE VIỆT NAM (1 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động – Trước khi đọc

Mục tiêu:

- Chia sẻ đoạn phim tư liệu, bài hát, tranh vẽ,... về cây tre Việt Nam và các vật dụng được làm bằng tre mà em biết.
- Khởi gợi hứng thú cho học sinh để tiếp nhận bài mới.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả đã chuẩn bị ở nhà: + Những sáng tác nghệ thuật có hình ảnh cây tre. + Các vật dụng được làm bằng tre. - GV cho học sinh xem phim tài liệu về cây tre: https://youtu.be/2Dqf9mUrgJc - GV dẫn dắt vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả sưu tầm. - HS chia sẻ cảm xúc về cây tre. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo được không khí cởi mở khi chia sẻ và tâm thế tích cực tiếp nhận bài học. - Kể tên được một số sáng tác nghệ thuật viết về cây tre như bài thơ <i>Tre Việt Nam</i> (Nguyễn Duy), <i>Lũy làng</i> (Ngô Văn Phú),... Các vật dụng được làm bằng tre như giỏ tre, quạt nan, thúng tre,... - Chia sẻ được những cảm nhận về hình ảnh cây tre (thân thuộc, giản dị, gần bó, mang phẩm chất của con người Việt Nam...).

HOẠT ĐỘNG 2: Đọc văn bản

Mục tiêu:

- Đọc diễn cảm, lưu loát, ngữ điệu nhẹ nhàng, thiết tha.
- Hiểu nghĩa từ ngữ khó.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu đoạn đầu. - HS đọc nối tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm. - 3 HS đọc nối tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng tốc độ, ngữ điệu. - Đọc diễn cảm.

2. Tìm hiểu nghĩa các từ ngữ khó	– HS giải thích nghĩa một số từ ngữ khó theo hướng dẫn của GV: <i>cho mai lấy trúc, đánh chặt, Thành đồng Tổ quốc,...</i>	Nêu được nghĩa từ ngữ khó dựa vào chú giải chân trang.
3. Tìm hiểu về tác giả Thép Mới và bài Cây tre Việt Nam.	– HS đọc thông tin SGK tr.99.	Nêu được thông tin về tác giả và hiểu hoàn cảnh ra đời tác phẩm.

HOẠT ĐỘNG 3: Khám phá văn bản

Mục tiêu:

- Cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước và niềm tự hào của nhà văn qua hình ảnh cây tre.
- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB, cụ thể: lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu; cách sử dụng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ...

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập																							
1. Phân tích hình ảnh cây tre Việt Nam – GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.	– HS đọc câu hỏi 1,2 SGK tr.99 – Đọc thầm đoạn đầu văn bản, thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập.	– Tìm được các chi tiết, hình ảnh khắc họa vẻ đẹp của cây tre: <i>Vào đầu tre cũng sống, ở đầu tre cũng xanh tốt; Dáng tre vươn mọc mọc; Màu tre xanh nhũn nhặn; Mầm măng non mọc thẳng,...</i> – Nêu đúng các từ ngữ biểu đạt đặc điểm hình dáng, đặc tính của cây tre như một loài cây quen thuộc: <i>xanh tốt, thẳng, tươi, vững chắc, cứng cáp, dẻo dai...</i> Những từ ngữ miêu tả cây tre nhưng lại gợi đến vẻ đẹp, tính cách, phẩm chất của con người Việt Nam: <i>giản dị, thanh cao, chí khí, thủy chung, can đảm, bất khuất...</i> → <i>Cây tre thân thuộc, mang vẻ đẹp giản dị và phẩm chất quý báu.</i>																							
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1																									
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;">Chi tiết, hình ảnh</th> <th style="width: 30%;">Từ ngữ nêu đặc điểm của cây tre</th> <th style="width: 40%;">Nhận xét</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Chi tiết, hình ảnh		Từ ngữ nêu đặc điểm của cây tre	Nhận xét	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;">Chi tiết, hình ảnh</th> <th style="width: 30%;">Từ ngữ nêu đặc điểm của cây tre</th> <th style="width: 40%;">Nhận xét</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Chi tiết, hình ảnh	Từ ngữ nêu đặc điểm của cây tre	Nhận xét
Chi tiết, hình ảnh	Từ ngữ nêu đặc điểm của cây tre	Nhận xét																							
.....																							
.....																							
.....																							
Chi tiết, hình ảnh	Từ ngữ nêu đặc điểm của cây tre	Nhận xét																							
.....																							
.....																							
.....																							
– Hướng dẫn HS trình bày kết quả thảo luận, nhận xét và thống nhất nội dung.	– 1 số HS trình bày nội dung phiếu, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.																								

2. Tìm hiểu sự gắn bó của cây tre với con người Việt Nam

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm, trao đổi, thảo luận câu hỏi 3,4,5.
- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV chốt nội dung.

- HS đọc câu hỏi 3,4,5 SGK tr.99.
- Làm việc nhóm trong thời gian 10 phút.
- Các thành viên trong nhóm nêu ý kiến, thống nhất nội dung trả lời và ghi vào phiếu. Nếu gặp khó khăn, các nhóm có thể nhờ GV hỗ trợ.
- Đại diện nhóm thuyết trình. Cả lớp lắng nghe, nêu ý kiến góp ý.

Trình bày được các nội dung:

1. Tre gắn bó với con người trong đời sống lao động, văn hoá của Việt Nam:

- Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre xanh toàn bộ đời sống của con người hiện ra - những mái đình, mái chùa cổ kính, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang...
- Tre thành nôi êm ru giấc ngủ trưa hè, thành nguồn vui cho trẻ thơ từ chiếc thuyền lá tre đến que chuyền đánh chắt, tre bắc cầu cho tình duyên đôi lứa...

2. Cây tre mang những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam:

- Tre trông thanh cao, giản dị chí khí như người là lời khẳng định vẻ đẹp, khí chất của tre cũng chính là phẩm chất cao quý của nhân dân ta.
- Cây tre mang những phẩm chất tốt đẹp như: sức sống mãnh liệt, giản dị, thanh cao, chung thủy, cần cù, ngay thẳng, chí khí, hiên ngang, kiên cường, bất khuất...

3. Tre là bạn thân của nông thôn Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

1. Tìm các chi tiết trong bài nói về cây tre vừa biểu đạt khung cảnh, cuộc sống, văn hoá Việt Nam.
2. Chi tiết thể hiện hình ảnh cây tre tượng trưng cho đất nước, con người Việt Nam.
3. Tìm chi tiết, hình ảnh làm rõ lời khẳng định của tác giả: “Tre là bạn thân của người nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam”.

		<p>– Tre là cánh tay của người nông dân, tre là người nhà, tre là đồ chơi con trẻ, là nguồn vui của tuổi già.</p> <p>– Tre với người sống chết có nhau, chung thủy, tre và người đồng cam cộng khổ trong lao động, chiến đấu.</p>
<p>3. Tìm hiểu vai trò của cây tre trong cuộc sống hôm nay</p> <p>– Trao đổi câu hỏi 6 SGK tr.98.</p> <p>– Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>– GV nhận xét và thống nhất nội dung.</p>	<p>– HS đọc câu hỏi 6 SGK tr.99</p> <p>– 1 HS đọc lại phần cuối văn bản SGK tr.98.</p> <p>– Trao đổi cặp đôi nội dung:</p> <p>+ Tìm chi tiết bàn về vai trò của tre khi đất nước đi vào công nghiệp hoá.</p> <p>+ Vai trò, ý nghĩa của cây tre trong cuộc sống hôm nay.</p> <p>– Một số nhóm trình bày cảm nhận trước lớp.</p>	<p>– Tìm được các chi tiết nói về vai trò của tre khi đất nước đi vào công nghiệp hoá: <i>Tre xanh vẫn là bóng mát, tre vẫn mang khúc hát tâm tình; Tre sẽ càng tươi những cổng chào thẳng lợi; Những chiếc đu tre vẫn rướn lên bay bổng, tiếng sáo diều tre cao vút mãi...</i></p> <p>– Khẳng định được cho dù ngày nay, cuộc sống có thay đổi, tre vẫn phát huy giá trị của nó: <i>Tre vẫn là người bạn đồng hành của dân tộc ta trong hiện tại và tương lai.</i></p>